

NHỮNG CON CHỮ (CHẴNG) DỊU DÀNG !

(Phê Bình Văn Chương).

THƯ TTBG GỬI ANH NGUYỄN QUANG VUI

(Nhạc sĩ phối khí hòa âm, đang sống tại San Jose, CA).

San Jose, May 16. 2019

Anh Vui ơi,

Tôi hôm qua anh Lưu Chánh Quỳnh từ San Francisco gọi cho em, trò chuyện rất lâu, kể rằng anh Vui nói:

“TTBG chuyên viết các bài đánh phá người nổi tiếng để tự mình được nổi tiếng, và chính TNH đã gả cho em viết các bài ấy.”

Rồi anh Quỳnh hỏi em điều đó có đúng không?

Em trả lời, *“Đó là luận điệu em đã quen nghe trong mấy chục năm qua.”*

Anh Vui ơi,

Tại nhà văn ít đọc sách ở hải ngoại CÓ THỂ nghĩ như vậy về em. Còn anh Vui là anh của em thì KHÔNG NÊN nghĩ thế, tội nghiệp em! Trong giòng chữ nghĩa gần 40 cuốn sách em đã xuất bản, KHÔNG HỀ có chút giúp sức nào của TNH, dù là một bài giới thiệu nhỏ.

Đơn cử ở đây vài chi tiết:

*/ TNH bỏ em mà đi từ **cuối năm 1995**.

*/ **Tháng 10. 1997**, em viết bài *“Phạm Duy Là Ai?”* vạch trần con người, tài nghệ, tư cách và cái tâm phản bội người Việt hải ngoại để quy hồi CS của ông ta.

*/ **Tháng 10. 2004**, em viết *“Vén Màn Vở Bi hài Kịch Trong Chữ Nghĩa Vũ Thư Hiên”* về ông Cộng Sản nòi Vũ Thư Hiên tị nạn và cư ngụ bên Pháp với cuốn Đêm Giữa Ban Ngày chửi nguyên chế độ CS từ trên xuống dưới để “lấy điểm” với người Việt hải ngoại.

*/ **Cũng tháng 10. 2014**, em viết bài vạch trần chữ nghĩa xoàng xĩnh và tử tướng độc hại của ông Tây da vàng Nguyễn Gia Kiểng, hội trưởng nhóm Thông Luận bên Paris.

Tất cả ba bài viết vừa kể (trong vô số bài viết vạch trần khác) chỉ phát xuất từ cái Tâm Lương Thiện yêu Sự Thật của một kẻ mang bản chất “*giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha*” chứ chẳng phải vì cần đến danh vọng hay tiếng tăm gì cho cá nhân mình.

(Nếu là anh Lưu Chánh Quỳnh hay anh Nguyễn Quang Vui mà có được khả năng viết lách như em, liệu các anh có buông tha cho cái xấu lộng hành nhìn thấy?)

*

**

(Cũng lấy ví dụ ba bài nêu trên), đã có BA NGUYỄN NHÂN KHÁC NHAU đưa đến cho em viết:

1/ NGUYỄN NHÂN BÀI VIẾT VỀ ÔNG PHẠM DUY.

Mỗi giao thiệp giữa giáo sư Lê Hữu Mục và tôi tuy chỉ ngắn ngủi qua một lần gặp nhau chớp nhoáng tháng 1/1996 tại Santa Ana và các cuộc trò chuyện viễn liên California & Montréal, nhưng tình thân bác cháu, hơn nữa, một bậc tiền bối và một hàng đàn em, có thể gọi là đáng nhớ.

Bác hay cho tôi những lời khuyên hữu ích về cuộc sống, về văn chương, và ngay cả những lời chân tình về nỗi đau khổ riêng trong đời sống tôi.

Bác là một trong rất ít người thuộc văn giới hải ngoại đã tạo được trong tôi lòng kính trọng thật sự.

Khi biết ra bác là bạn thân vị giáo sư violon tôi theo học từ bé cho đến khi tốt nghiệp trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn, thầy Tạ Văn Toàn, tình cảm quý nói trên càng thêm mạnh mẽ.

Một sáng tháng 1/1997, tôi gọi qua Montréal thăm bác.

Vẫn giọng nói vui vẻ của lần đầu gặp gỡ tại Santa Ana, bác hỏi han rất ân cần về tình hình tờ Văn Uyển, và cả đời sống tôi.

Khi nhận biết từ tôi một vài dấu nét chán nản nào đó, bác an ủi:

-Dẫu gì, BG cũng đừng bao giờ nên để mất niềm tin về cuộc đời. Sức mạnh chính là nằm ngay trong niềm tin ấy. Đánh mất niềm tin có nghĩa tự mình hủy diệt. Với BG, bác luôn nghĩ BG là người có được cái sức mạnh vừa kể.

Đây là lời nói đầy chia sẻ của một người cha. Tôi cảm ơn bác.

Trong câu chuyện, bác cho biết là vừa ở Cali về:

-Bác chờ dịp lên San Jose thăm BG mà mãi chẳng có. Phải ở lì Santa Ana. Rót cuộc tới ngày về, cứ tiếc mãi.

Tôi nói qua điện thoại:

-Lúc này con tu bác ạ. Đóng cửa đọc sách, không giao tiếp thiên hạ. Nhân tình thế thái làm con chán ngán. Bác qua Santa Ana thấy có gì vui?

Bác Mục đáp:

-Vui thì vui nhưng cũng lắm chuyện kỳ cục.

Tôi đồng ý:

-Cali là đất luôn nảy ra những điều kỳ cục. Nhưng theo bác, kỳ cục thế nào?

Giọng bác sôi nổi:

-Kỳ cục nhất là các câu tuyên bố của ông Phạm Duy.

Tôi cười:

-Trông ai, té ra ông Phạm Duy! Ông ấy vẫn ăn nói bậy bạ từ khuya, cả nước đều biết.

Bác Lê Hữu Mục la to:

-Lần này “khác”. Trong một buổi gặp nhau tại nhà ông ấy có mặt bác, ông Cao Tiêu (Đại tá Chiến Tranh Chính Trị) và ông Tiến sĩ Nguyễn Khắc Hoạch (giáo sư khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn thời cũ), Phạm Duy đã nói lên những điều vô cùng kỳ cục.

Ví dụ ông ấy bảo:

“Chúng nó sao cứ thích nhạc của tôi mà không biết rằng các ca khúc trước kia, tôi đều chỉ sáng tác trong chuồng xí ! Bây giờ tôi làm nhạc opéra, sang hơn nhiều. Opéra của tôi mà về Việt Nam thì tôi có tới 8 Ái Vân hát chứ không phải một Ái Vân như ở hải ngoại. Chỉ trong nước mới có nền nhạc chân chính, còn nhạc hải ngoại đều là nhạc tào lao..”

Tôi kêu lên:

-Qua tư cách bác và cả “tư cách” ông Phạm Duy, con tin lời bác là thật. Ông ta là một khuôn mặt nổi của nền ca hát Việt Nam, con khó thể nghĩ được lối nói ông ta lại hồ đồ như vậy.

Bác Lê Hữu Mục tiếp:

-Một câu khác:

“Người ta bảo tôi chống Cộng nhưng thật thì tôi chống gậy.”

Nói xong, bác Lê Hữu Mục cười to. (...)

Lại nghe bác tiếp:

-Tuy nhiên, một câu nữa của Phạm Duy làm bác phẫn nộ hơn cả:

“Tôi không đồng ý với anh Mục về chuyện anh viết Ngục Trung Nhật Ký chống Hồ Chí Minh. Nếu bây giờ tôi về VN mà Cộng Sản cho tôi mười ngàn dollars mà bảo tôi ca tụng Hồ Chí Minh, tôi sẽ ca tụng hết mình!”

Bác Lê Hữu Mục thở ra:

-Hôm sau, anh Cao Tiêu mời bác và một số anh em gồm anh Nguyễn Sỹ Tế, anh Lê Văn Khoa (khoa trưởng trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn), chú Lê Ngọc Linh (em của bác, Trung tá Chiến Tranh Chính Trị), đến dùng cơm ở quán Nguyễn Huệ. Ông Cao Tiêu cũng điện thoại mời bác sĩ Trần Ngọc Ninh, ông này nói cố gắng tới nhưng cuối cùng không tới được.

Đưa vấn đề ra trước anh em, ai cũng đều khó chịu.

*Phạm Duy là một khuôn mặt lớn của nền ca hát Việt Nam. Lập trường chính trị của ông phải rõ rệt, không thể lèng èng như thế. Anh em bàn với nhau là **cần phải có người lên tiếng** về những gì Phạm Duy đã tuyên bố. Nhưng cái khó là ai cũng già, tánh hay cả nể, thành ra không biết sự việc sẽ đi đến đâu?*

Tôi hỏi:

*-Xin bác cho biết “**tại sao bác tin**” mà kể con nghe những điều như vậy? Bác không sợ con sẽ viết cả ra trên giấy trắng mực đen?*

Bác Lê Hữu Mục la to:

-Thật thì bác cũng đã có ý đó. Bác nói chuyện này với một ông bạn Tiến Sĩ Toán ở Montréal. Ông ấy bảo:

“Chúng mình đều lớn tuổi, há miệng mắc quai. Cái tâm BG sáng hơn nên cô ấy dám viết ra mọi sự thật. Minh THUA BG điếm đó.”

Ngừng một chút, bác Lê Hữu Mục kể tiếp:

-Vài tháng trước, vợ chồng ông Hà Thượng Nhân qua Canada, có tìm đến thăm bác.

Trong câu chuyện, bác hỏi:

“Tôi thấy anh vẫn ưu ái BG. Vậy, nơi BG có gì đặc biệt để anh phải đối xử như thế?”

Ông Hà Thượng Nhân trả lời:

“BG là người làm được cái việc mà đám già như chúng mình chẳng ai dám làm cả. Đó là viết ra những sự thật đơ bản của giới văn nghệ Việt Nam. BG HON chúng mình điếm ấy.”

*

**

2/ NGUYÊN NHÂN BÀI VIẾT VỀ ÔNG VŨ THƯ HIÊN.

Cuối tháng 9/2004, trong cuộc điện đàm với một người bạn hiện đang phụ trách mạng lưới Giao Điểm, nhân nói về văn chương hải ngoại với các cuốn sách được tung ra ồ ạt, tôi thú nhận:

-Từ mười năm nay, đóng cửa không giao tiếp thiên hạ, tôi không còn muốn đọc sách của các tác giả VN nữa dù rằng tôi vẫn tự nghĩ mình là tay rất mê sách.

Người bạn nhắc đến cuốn Đêm Giữa Ban Ngày của Vũ Thư Hiên (xuất bản 1997) và cuốn Tổ Quốc Ăn Năn (xuất bản 2001) của Nguyễn Gia Kiểng. Tôi bật cười:

-Hai cái tựa, nhất là cái sau, không biết nội dung thế nào mà sao nghe “nổ” quá!

Người bạn cười:

-BG rảnh, nên đọc!

Tôi hỏi:

-Có cần chẳng? Hay đọc xong lại cúi um lên là nó làm mất thì giờ của mình? Rồi nhiều khi ngứa ngáy tay chân, phải viết ra những gì mình nghĩ để thiên hạ vốn đã từng “cô lập” mình nay lại càng “cô lập” kỹ hơn vì những lời nghịch nhĩ?

Người bạn ốm ờ:

-Dù sao, đã là một người yêu văn chương, BG không thể bỏ qua hai tác phẩm này.

Rồi để cho tôi “đỡ tốn tiền”, anh tìm đến nhà tôi, đem theo cuốn Đêm Giữa Ban Ngày (ĐGBN). Cầm cuốn sách dày 768 trang (chưa kể những trang đánh dấu bằng số La Mã ở phần cuối) do nhà Văn Nghệ Nam Cali tái bản lần đầu cùng năm (1997), tôi cười:

-Nặng ký quá!

Và, nhận lời người bạn, ngay đêm đó, tôi đọc cuốn sách dày của Vũ Thư Hiên.

*

**

3/ NGUYÊN NHÂN BÀI VIẾT VỀ ÔNG NGUYỄN GIA KIẾNG.

Đã gần 10 năm, tôi không còn thiết gì đến các sinh hoạt văn nghệ bên ngoài căn nhà tôi đang ở. Bao cuộc vui của giới nghệ sĩ, bao tác phẩm văn chương thi ca chào đời trong cộng đồng người Việt Bắc Cali, tôi cũng chẳng hay. Có cái gì đó chán ngán ử dột dâng lên trong tim mỗi khi nghĩ đến cái xã hội tôi từng một thời quen biết. Giờ đây giữa họ và tôi như có một bức tường thật dày chắn ngang ở giữa. Cánh cửa nhà tôi luôn luôn đóng kín trước những gì gọi là “ồn ào, náo nhiệt có dính dáng đến một thời sống cũ”. Sự khép mình thế mà lại hay, đem được cho tôi rất nhiều nỗi an bình tôi vẫn chờ mong.

[Vừa hai tuần trước, trong cuộc gặp gỡ anh Nguyễn Văn Hóa, người bạn chủ trương diễn đàn Giao Điểm, luận đàm về chuyện văn học, tôi nghe anh mai mỉa:

-Người ta hay dùng chữ “chợ” khi nói về văn chương. Chợ Văn chương! Cả trong tiếng Mỹ cũng thế. Literary market! Mà đã là chợ thì có bán đủ mọi thứ, từ cá tôm tanh tươi cho đến các loài hoa thanh khiết.

Tôi cười, thâm thú vị vì cái lối chuyện trò từng từng của người bạn. Ở anh thấy có tính cách điềm đàm của một người yêu chữ nghĩa. Anh không thường nổi giận, giao thiệp nhau từ lâu nên tôi biết điều ấy. Vậy mà khi nói về văn chương với lối mỉa mai như vậy thì có nghĩa trong lòng anh đang có điều phẫn nộ chi đây?

Anh tiếp:

-Trong cái chợ văn chương hải ngoại, thấy toàn cá tôm mà chẳng có bao nhiêu cành hoa đẹp. Một cây viết trung thực như BG phải kể là một cành hoa đẹp, nhưng không phải là điều nhan nhản. Tôi thật tiếc cho BG!

Tôi hỏi tại sao?

Anh đáp, trong cái vẻ có hàm chút gì ái ngại:

-Rất nhiều “cái bọn nhà văn” hôm nay, câu viết không ra hồn ra dáng, chữ nghĩa bét nhè bê bối, vậy mà chỉ nhờ hệ thống internet, độc giả ai cũng biết đến tên bọn đó. Còn BG, con người nhiều tài năng mà sao cứ tự vùi chôn?]

Sự vùi chôn này rõ ràng như một thực thể, bất cứ ai chung quanh tôi cũng đều nhìn thấy. Đó là “cái giá” mà tôi phải trả cho hai tập Truyện Dài Không Có Tên, phô bày cá chất thực của giới văn nghệ sĩ hải ngoại, xuất bản năm 1994 và 1998. Là sự cô đơn được đáp lại từ tấm lòng mến yêu Sự Thật và Lẽ Phải... Nhưng tôi bằng lòng với KHÔNG chút gì hối tiếc. Theo từng năm, các tác phẩm đi sau vẫn chào đời liên tiếp. Nhưng in ấn xong, chúng lại được tôi “chôn vùi” trong một góc vườn mà chẳng màng gì chuyện phát hành ra cho độc giả. Cả cá nhân tôi cũng cùng chung định số. Tôi không hề muốn thoát ra ngoài vũng cô đơn đã áp ủ mẹ con tôi hơn chín năm qua.

Quan niệm “nghệ thuật vị nhân sinh” vẫn là quan niệm trong tôi như đã mang từ khi còn nhỏ. Nhưng bây giờ cái chuyện “vị nhân sinh” được đóng lại hẹp hơn trong phạm vi một mái nhà có sự hiện hữu của bà mẹ già và đứa con gái nhỏ. Tôi viết, vì cần phải viết, để giữ cho tâm hồn còn nhiều nghị lực hầu thực hiện cho tròn cái đạo làm con, làm mẹ. Những bản văn chào đời chính là chất bổ dưỡng cho cái nghị lực tôi nói ở trên.

Quan niệm này ngẫm ra có phần vị kỷ. Nhưng tôi còn biết làm sao? Từ lâu, sự quay lưng với giới văn chương hải ngoại đã trở thành thói quen thân thuộc. Tôi không còn muốn biết gì đến họ. Và đâu không phải là một lời tự biện, thì trong hoàn cảnh riêng, đó là lối lý giải hay nhất cho con đường Định Mệnh tôi phải bước đi.

[Người bạn hỏi:

-Lúc này BG có còn viết về các đề tài phơi bày Sự Thật trong giới Văn nghệ?

Tôi cười:

-Còn thì sao? Mà hết thì sao?

Anh cũng cười:

-Còn thì thôi, nhưng hết thì thật tiếc!

-Tại sao vậy?

Vẻ mặt người bạn trầm ngâm:

-Tiếc, bởi vì đã lâu không thấy ai “dọn dẹp” nên ngôi vườn văn nghệ hải ngoại cứ mọc bừa ra những đám cỏ rậm.

“Chúng nó” mùa gậy vườn hoang nhiều quá!

Tôi hiểu, bởi đó là cái cách chúng tôi hay nói khi luận bàn về chuyện chữ nghĩa với nhau.]

Tôi tự hỏi, có phải là “cái Nghiệp” chẳng, khi mà tôi đã từng và sẽ còn đeo suốt đời lên đôi vai mình hai chữ Văn Chương và Trung Thực? Có phải là Nghiệp không khi lần nữa tôi phải ngồi vào bàn với những bản văn như kiểu Truyện Dài Không Có Tên viết đạo trước kia? Bài điểm sách Đêm Giữa Ban Ngày của Vũ Thu Hiền, sau một đêm thức trắng, đã được tôi cho chào đời tuần lễ trước. Và bây giờ lại phải “động não” theo một bản văn khác mang nhiều tính chất “cổ rậm” hơn như lời than của anh bạn. Đó là cuốn Tổ Quốc Ấn Năn (TQẤN) của tác giả Nguyễn Gia Kiểng, phát hành ở Paris năm 2001. Một cuốn “ồn ào dư luận, đầy những lời miệt thị lên nguyên cả một dân tộc, chưa ai từng thấy trong trọn giòng sử sách VN”, theo lời anh bạn tôi.

*

**

Và đây là BA LỜI KẾT LUẬN của TTBG trong ba bài viết:

* / KẾT LUẬN BÀI VIẾT VỀ ÔNG PHẠM DUY

Nhìn lại dòng thời gian từ 1954 trở đi, Việt Nam có cái gì mới đáng để hãnh diện với thế giới?

Và từ 1975 trở lại đây, vô số người Việt Nam đã đặt chân được tới bến bờ tự do, tiếp xúc biết bao trào lưu văn học nghệ thuật mới của thế giới, nhưng nói riêng về ngành âm nhạc và nói chung về các ngành nghệ thuật, quần chúng miền Nam Việt Nam có được sự tiến bộ nào chẳng?

Xin trả lời KHÔNG!

Trong một buổi họp mặt âm nhạc do giáo sư Tạ Văn Toàn tổ chức năm 1985 tại Montréal, Canada, có cả sự hiện diện của giáo sư Lê Hữu Mục, một vị khách ngoại quốc đã đưa ra câu hỏi: "Tại sao trong nhạc Việt Nam chẳng thấy có sáng tác nào lớn ngoài những ca khúc không quá hai trang giấy nhỏ?"

Giáo sư Tạ Văn Toàn trả lời: "Việt Nam chỉ có các ca khúc chứ đâu đã thực sự có âm nhạc. Vì vậy nhạc phẩm lớn làm sao xuất hiện được?"

*** / Lỗi này do ai?**

+ Tôi cho rằng “**phần lớn là do những người có cơ sở, có thể lực, địa vị trong các lãnh vực này**”.

+ *Quần chúng Việt Nam hải ngoại ưu đãi, tôn vinh họ, dành cho họ những chỗ đứng xứng đáng, nhưng đáp lại, “**họ chẳng làm gì để trả lại cho quần chúng**” ngoài sự vinh thân phì gia của chính họ và những cái tát phũ phàng nào đó trong sự bắt tay “NGẮM” hay “CÔNG KHAI” với phía ngoại bang hoặc với CSVN.*

**/ Thực sự, tôi KHÔNG TIN ông Phạm Duy là một người thân Cộng, nhưng ông cũng KHÔNG PHẢI là người chủ trương chống Cộng.*

+ Ông từng tự nhận mình chỉ là người “chống gậy!” mà KHÔNG chống Cộng!

+ Theo như Giáo sư Lê Hữu Mục nhận định, đường lối chính trị của Phạm Duy rất lèng èng, không rõ rệt.

[Trong tổ khúc Bầy Chim Bỏ Xứ, Phạm Duy phân biệt hai loại chim hiền và chim ác, ví như hai phía quân chúng quốc nội (trong có các người Cộng Sản thứ thiệt) với quân chúng hải ngoại.

Chim ác ở lại. Chim hiền bỏ tổ bay đi.

Nhưng đến một hồi, ông Phạm Duy lại “kêu gọi hai bầy chim vầy hạp với nhau!”]

Cá nhân tôi nghĩ, do bởi trình độ tư tưởng chính trị thấp kém và bởi không có kiến thức về các danh từ chính trị và ngoại giao mà Phạm Duy đã “vô tình bị Cộng Sản lợi dụng” bằng chính những danh từ. + Ví dụ, đối với người Quốc Gia, “Hòa Bình” có nghĩa là “chấm dứt chiến tranh”. + Nhưng đối với Cộng Sản, “Hòa Bình” phải là “chấm dứt tư bản, làm tư bản tan rã”.

**/ Cộng Sản đề ra “chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa yêu nước”, nhưng thật sự đó chỉ là “những cái mặt nạ che giấu mưu đồ tối tệ”, làm lợi cho lực lượng cầm quyền Cộng Sản và mở rộng quan điểm xã hội chủ nghĩa của họ. + Còn trên thực tế Việt Nam từ xưa đến nay “chỉ có lý tưởng dân tộc chứ làm gì có chủ nghĩa dân tộc?”*

/ Tính “dân tộc thuần túy” trong lòng người Việt Nam và “chủ nghĩa dân tộc do Cộng Sản đề ra”, KHÁC NHAU XA. + Một người “mang tính dân tộc” thì “lúc nào cũng nghĩ đến dân tộc”, điển hình qua các hình ảnh thân thiết của quê hương. + Nhưng “chủ nghĩa dân tộc” lại được giải thích theo Duy Vật sử quan, và các khái niệm về dân tộc đã bị bóp méo hoàn toàn. + Cộng Sản thường đưa ra những hình ảnh dễ đi vào lòng người, dựa trên Truyện Kiều, trên ngũ cung, trên dân gian. Cộng Sản hay nói đến hình ảnh người nông dân, nhưng trên thực tế có bao giờ thấy họ **đề cao dân quê? + Đối với CS, chỉ có giới công nhân là quan trọng, còn dân quê bị liệt vào HÀNG CÓ TỘI với nhân dân vì đã sản xuất lúa gạo cung ứng cho giặc, cho tư bản. + Muốn được nhìn nhận, người nông dân PHẢI GIA NHẬP hạp tác xã do nhà cầm quyền làm chủ.*

**/ Cũng vậy, “Lòng Yêu Nước” và “Chủ Nghĩa Yêu Nước” KHÁC NHAU. Một người mang lòng yêu nước thì lúc nào cũng mong làm sao cho đất nước tiến lên trên đủ mọi mặt. Nhưng trong “chủ nghĩa yêu nước” mà Cộng Sản đề ra là “đã có sự giết người, khát máu”.*

*/ Dân tộc Việt Nam vốn tính hiếu hòa, nhưng khi có ngoại xâm thì cũng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. + Tuy nhiên, **qua lối phân tích của Cộng Sản**, “người Việt Nam bao giờ cũng hiếu chiến” (chống Tàu, chống Pháp, chống Mỹ, thậm chí chống luôn tất cả những ai cùng màu da huyết thống, nếu không là Cộng Sản thì phải là Ngụy!). Kiểu nói của Cộng Sản là kiểu nói khích động quần chúng, khai thác triệt để lòng hiếu chiến của quần chúng.

*/ Phong trào quần chúng cũng **bị Cộng Sản GIẢI THÍCH SAI**. + Trong quần chúng, có những nhóm ô hợp nhưng cũng có những nhóm nổi lên vì chính nghĩa. Tất cả những việc lao động của dân đều mang tính chất góp phần vào lực lượng sản xuất chung; thì **tinh thần này lại bị Cộng Sản cho là “phục vụ kẻ bóc lột”**.

*/ Ông Phạm Duy **KHÔNG HIỂU** những điều như vậy, không am tường ý nghĩa các danh từ mà Cộng Sản đã đề ra. + Ông cứ ngỡ Cộng Sản “nghĩ về” Dân Tộc hay Lòng Yêu Nước “**cũng giống như**” những người Việt thuần túy đã nghĩ. + Ông không biết rằng Cộng Sản chỉ **MUỐN ĐÁNH LỬA** người dân Miền Nam, nhất là người Việt hải ngoại, bằng các hình ảnh rất dân tộc, mà thật thì chỉ là **MUỐN TIÊU DIỆT NGƯỜI QUỐC GIA**. Vì vậy, ông bị làm và **BỊ LỢI DỤNG** một cách vô tình hay hữu ý. + Ông đưa ra trong âm nhạc của ông những hình ảnh như Truyện Kiều, Mẹ Việt Nam, người dân quê... Ông kêu gọi mọi người ngời lại với nhau (Việt Nam Việt Nam! Bầy Chim Bỏ Xứ).

[Cũng có thể ông Phạm Duy “tự cho” mình là thiên tài, nên “có quyền” vượt lên trên tất cả mọi chính kiến. Nhưng ông **QUÊN** một điều, dẫu có là thiên tài thật chẳng nữa thì ông vẫn là một con người có xứ sở, quốc gia, chứ không thể **GIỐNG** như con khỉ Tôn Ngộ Không, từ đất từ núi mà nảy sinh ra trong cuộc đời!]

Ở đây, tôi đồng ý rằng đến một lúc nào trên cái nhìn chung về dân tộc, vấn đề hợp lưu cần được nêu lên. Nhưng “**HỢP LƯU** có nghĩa là **ngồi lại với nhau một cách ngang hàng**, chứ **KHÔNG** là **van xin quy lụy một chiều**.”

+ Ông Phạm Duy đã viết ra những lời nhạc không bằng lòng yêu nước hay bằng tinh thần người Việt Quốc Gia chân chính, mà là **bằng lối suy nghĩ** của Cộng Sản hay của một thế lực ngoại bang. + Quần chúng **BỊ** ông lôi cuốn vào sự suy nghĩ sai lầm riêng nên “**cũng suy nghĩ theo lối suy nghĩ của Cộng Sản** hay ngoại bang” hỏi nào không biết.

*/ Thực hơn hết, theo tôi, Phạm Duy chỉ là người “**chống chống Cộng**” đứng đường lối của Mỹ. + Trước kia, Mỹ là quốc gia chống Cộng hàng đầu thế giới, nhưng bây giờ, chính sách ngoại giao của Mỹ đã thay đổi. Những người Việt Nam làm việc và ăn lương của Mỹ cũng phải thay đổi luôn. Có nên nghi ngờ Phạm Duy cũng là **MỘT** trong những người của số Việt Nam này chăng?

**/ Mới đây, tôi được nghe giáo sư Lê Hữu Mục kể rằng: "Phạm Duy có nhấn lời với một người bạn bên Tây của bác và cũng với chú Lê Ngọc Linh em trai bác rằng sẽ kiện bác ra tòa và sẽ bảo đàn em tìm bác mà đập cho một trận."*

**/ Đây cũng là điều làm tôi phải suy nghĩ. + Tự hỏi, Phạm Duy, một nhạc sĩ nổi tiếng và đã lớn tuổi, sao lại tỏ ra còn đồ thô bạo như thế, hết đe đánh nhà văn Văn Thanh vì một bài viết, tới đòi đập giáo sư Lê Hữu Mục vì những lời tố cáo. Tư cách văn nhân nghệ sĩ của ông ở đâu? Quân chúng liệu có nhìn ra điều ấy?*

**/ Hay là ông DƯA VÀO một thế lực nào ghê gớm mới có thể phô bày sự hống hách ngay chính trên một đất nước rất tôn trọng nhân quyền và luật pháp như xứ Hoa Kỳ?*

Đọc lịch sử Việt Nam, thời thực dân, thấy có ba nhân vật ra hợp tác với Tây là Tôn Thọ Tường, Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trường Tộ. Mỗi người đều có thái độ và ý nghĩ khác nhau trong hành động của mình.

**/ Nguyễn Trường Tộ chỉ trong mấy tháng ra làm việc mà về sau cứ hối hận mãi theo điều ấy.*

+ Ông chuộc lỗi với dân tộc bằng cách cố lòng tranh đấu cho Việt Nam, viết 150 bản điều trần dâng lên vua Tự Đức với ước nguyện mong thay đổi khá hơn cho đất nước.

**/ Trương Vĩnh Ký hợp tác với Tây hoàn toàn trên phương diện văn hóa, cũng mang lòng hối hận khôn nguôi.*

**/ Riêng Tôn Thọ Tường chẳng những đã vênh váo vì com no áo ấm trong khi đồng bào rất đói khổ, lại còn hét lòng hét dạ ca tụng sức mạnh văn minh của bọn thực dân.*

/ Tôi tự hỏi, **không biết ông Phạm Duy THUỘC HÀNG NÀO trong số ba con người lịch sử hợp tác với ngoại bang, ở trên tôi vừa kể?*

(Bài viết xong tại San Jose, Cali đêm 30/9/1997)

*

**

***/ KẾT LUẬN BÀI VIẾT VỀ ÔNG VŨ THƯ HIÊN:**

**/ Lý Tường là điều rất đẹp, rất đáng ca tụng, một cái đích nhắm cao cả cho con người theo một điều gì đó để hướng về và xây dựng. Người sống "có lý tưởng" là người có lối suy nghĩ, cách hành xử và những nhân sinh quan đặc biệt SO VỚI hàng hà sa số con người bình thường khác. Trong cả một chuỗi dài lịch sử chiến tranh VN, đã có biết bao kẻ hy sinh cho tổ quốc vì cái Lý Tưởng nêu ra của họ. Những vị anh hùng đeo đuổi Lý Tưởng Giành Độc Lập trong thời kháng chiến chống Pháp, những anh hùng đã ngã gục trong cuộc chiến cùng màu da vì Lý Tưởng CS hay Lý Tưởng Tự Do.*

Nhìn như thế, **không ai có thể chê cười** những con người cu rư mang trong đầu một “Lý Tưởng Xã Hội Chủ Nghĩa”.

*/ Tuy nhiên cũng có một điều khắc nghiệt như một định luật của Tạo Hóa là, để **đánh đổi** cho cái kết quả của một Lý Tưởng nào đó mình muốn đeo đuổi, thường con người **phải trải qua** biết bao thử thách chông gai, đôi khi cả cái chết, mà vẫn không dám tin rằng mình sẽ đạt đúng đích của nó.

*/ Cũng có những người bỏ cuộc giữa chừng trên con đường thực hiện Lý Tưởng. Nhưng **“bỏ cuộc giữa chừng”** (hay gọi tắt là “quay đầu, không đi tiếp”) **không có nghĩa là “hối tiếc”** quãng đường cũ đã đi và trút sự “thù hận” cho những hòn đá, cạm gai nào mình đã phải vấp trên con đường đi cũ ấy.

Trong những trường hợp như vậy, thái độ hay hơn hết của một người “trí thức, biết suy nghĩ” (xin mượn chữ của tác giả Vũ Thu Hiền trong ĐGBN) là “làm một hướng đi mới” cho phần đường còn lại của mình.

*/ Trong lịch sử văn chương thế giới, đã có biết bao tác giả tên tuổi **đã từng “bỏ Lý Tưởng CS”** với thái độ rất sòng phẳng và hào sảng. Điển hình là Jean-Paul Sartre, André Gide (người Pháp), Louis Fischer (người Mỹ), Stephen Splender (người Anh)...

Riêng Arthur Koesler, nhà văn Hungary, (1905-1983), từng là đảng viên đảng CS Đức thời kỳ 1931-1937, đã chỉ bày tỏ sự đeo đuổi làm lạc của mình bằng một câu than nhỏ được ghi trong tác phẩm *Le Testament espagnol* viết năm 1938: “Không có gì bi thảm hơn sự tan vỡ của một ảo tưởng”.

Thế thôi! Ông không cần dài dòng, không cần chửi bới, hàn học hay miệt thị những kẻ đã từng đi cùng trên con đường “làm lạc ảo tưởng” với mình, độc giả vẫn có thể HIỂU và THÔNG CẢM được tận tường những kinh nghiệm đau khổ nào ông đã trải qua.

*/ *Đêm Giữa Ban Ngày* là câu chuyện được ghi lại của một nhà báo, nhà văn, nhà làm phim VN bị tù 9 năm không có án dưới chế độ CS Hà Nội. Trong việc thực hiện cho sự chào đời của tác phẩm, tác giả đã tuân tụy trải bày tâm trạng mình qua các mục đích như sau.

+ Đầu tiên:

Ý định viết một cuốn sách về một vụ án và những năm tháng trong tù được tôi ấp ủ từ lâu –ngay từ những ngày đầu tiên trong xà lim Hỏa Lò (...) Không ai có thể nói thay chúng tôi về những năm đen tối. Mà cần phải nói về chúng. (tr. 297).

+ Rồi mãi đến:

“mùa hè năm 1985, tại Sài Gòn”, tác giả mới “bắt đầu viết cuốn sách.” (tr. 288).

+ Tác giả cũng biện bạch:

-Cho dù nhà cầm quyền hiện nay có đối xử với tôi rộng rãi đến mấy thì tôi **cũng vẫn phải viết** về những ngày đen tối nọ. Tôi không coi việc viết về những năm tháng trong nhà tù xã hội chủ nghĩa là sự phản bội lòng tốt của họ đã khoan dung không giết tôi khi tôi còn **nằm trong chuồng** của họ...” (tr. 307).

+ Xong lại đưa ra cho mình một “sứ mạng”:

-Viết vì tôi **không thể quên lời cha tôi dặn (...)**, là **trách nhiệm**, con ạ, là **trách nhiệm** (tr. 307)” viết “không phải vì mục đích vạch tội ai (...) Mục đích lớn hơn: qua vụ án này con **phải để nói lên điều khác. Điều rất quan trọng đối với dân tộc ta.** Nhân dân ta **cần phải hiểu** để tránh vết xe đổ. Nước mà không có dân chủ, không có luật pháp, hoặc luật pháp chỉ là xảo ngôn, là mảnh đất màu mỡ cho thể chế độc tài, cho sự lộng hành tùy tiện của những tên độc tài... (tr. 307).

*/ Nhìn như thế, có thể gọi Đêm Giữa Ban Ngày là kết quả của một mối tâm huyết được tác giả ấp ủ trong lòng từ rất lâu. Chỉ có điều đáng tiếc là với một công trình tim óc kéo dài trong 12 năm và một thành tựu “768 trang đồ sộ” mà tác giả lại **KHÔNG ĐƯA RA ĐƯỢC** đúng “cái trách nhiệm, cái mục đích lớn hơn” đã nhận từ lời gửi gắm trước khi chết của người cha, ngoài những dữ kiện tài liệu, những giòng chữ rửa miệt thị theo một chế độ cùng những con người liên hệ.

+ Cái chế độ đã từng một thời-gian dài ban phát cho gia đình và chính bản thân tác giả những ưu đãi khó có người bì kịp.

+ Những giòng chữ “những con người” đã từng vô tình tạo ra rất nhiều cơ hội dễ dãi trong sự “hóng chuyện” tại Hà Nội của một chàng thiếu niên tên Vũ Thư Hiên, để đưa đến sự thành hình hàng khối dữ kiện của tác phẩm Đêm Giữa Ban Ngày tại hải ngoại ngày hôm nay.

*/ Ở đây, tôi phải mở ra một cái ngoặc đơn để nhắc lại lời tác giả rằng:

“Quyền lực là một thứ ma túy cực mạnh. Nó đã thấm vào máu thì con người mất hết tỉnh táo” (ĐGBN tr. 329) rồi tự hỏi:

“Có thể nào ông Vũ Đình Huỳnh, một người có quyền lực quan trọng trong chế độ CS Hà Nội thời đó mà lại còn **có được cái tỉnh táo, cái “tâm huyết” yêu nước thương nòi** để muốn gửi gắm tâm huyết ấy lại cho con trai mình trong một bản văn ‘vạch trần Sự Thật’ như tác giả Vũ Thư Hiên đã bày tỏ?

+ Nếu ông Vũ Đình Huỳnh là một văn thi sĩ, một nghệ sĩ, hoặc là một **nhà làm văn hóa lương thiện** thì điều này rất có cơ sở để thuyết phục được lòng tin của những độc giả –như tôi.

+ Đàng này, ông là Vụ Trưởng Vụ Lễ Tân, và cũng là bí thư riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thì...?!

*/ Và cũng xin thêm một cái ngoặc khác:

Ở Miền Bắc từ thời kháng chiến chống Tây qua đến chống Mỹ, trong khi biết bao triệu người dân phải sống trong cảnh lầm than, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, thì tác giả lại được sinh ra và trưởng thành trong một gia đình thuộc giai cấp thống trị ưu đãi, được đi du học nước ngoài...

+ Thử hỏi, như thế **tác giả có xứng đáng** nhận lãnh vai trò là “nhà văn phơi bày Sự Thật CS Miền Bắc” như hiện đang tiếm thủ qua cuốn Đêm Giữa Ban Ngày hay không?

+ Câu trả lời, xin để dành cho đại đa số độc giả Miền Nam đã phải bỏ nước ra đi vì nạn CS, hoặc đang còn ở trong nước.)

*/ Dù vậy, cái ý định “vạch trần lịch sử” giúp cho “Nhân dân ta cần phải hiểu để tránh vết xe đổ” đã **thực sự không có được** như ý chờ mong của tác giả.

Điều ấy do đâu?

Có hai lý do khả dĩ giải thích được cho SỰ THẤT BẠI của Đêm Giữa Ban Ngày.

*/ LÝ DO I.

Tác phẩm đã **KHÔNG** được viết ra từ một ngòi bút có **cuu mang** một Lý Tưởng thực sự, mà chỉ từ **THAM VỌNG** của một người “**chưa từng có lý tưởng**” nhưng được “**cơ may**” đóng vai trò chứng **nhân tình cờ** cho những sự kiện và con người lịch sử.

+ Khai triển điều này sẽ thấy rằng, kể từ sau cuộc chiến 1975, đã có biết bao con người Miền Nam thuộc lớp tuổi tác giả bị rơi vào hoàn cảnh oan uổng và khổ đau không kém gì tác giả. Họ chỉ là **những nạn nhân bất đắc dĩ** của một cuộc chiến “Lý Tưởng”.

Tôi gọi “**bất đắc dĩ**” là bởi vì **những nạn nhân này phần lớn KHÔNG THUỘC về một “giai cấp ưu đãi” Miền Nam như tác giả TỪNG ĐƯỢC thụ hưởng** ở Miền Bắc. Những hoàn cảnh họ trải qua trong các nhà tù CS từ sau cuộc chiếm đóng của CS trên toàn thể Miền Nam tháng 4/1975, e còn **kinh khủng hơn** hoàn cảnh 9 năm mà tác giả trải qua trong các nhà tù Miền Bắc.

+ Và cũng đã có rất nhiều “hồi ký chính trị” được viết lại từ lớp nạn nhân bất đắc dĩ kia.

Tuy nhiên, đối với những tác giả này, viết, chỉ để là viết, một hình thức **CHIA XẼ** cùng kẻ khác may mắn hơn, hoặc với lớp con em đi sau, những kinh nghiệm tang thương nào họ từng nếm trải.

Chứ họ **không viết để “vạch trần” ai cả**; hơn nữa, **KHÔNG PHẢI** để “hần học trả thù chế độ” như cái dụng ý của tác giả Vũ Thư Hiên đã phơi bày rõ trong suốt 768 trang sách dài.

*/ (Ở đây tôi cũng tự hỏi, **NẾU NHƯ** tác giả và gia đình tác giả **vẫn tiếp tục** được ưu đãi bởi các nhà lãnh đạo CS tiếp nối ông Hồ, liệu ngày nay độc giả hải ngoại có **được cơ may** đọc một cuốn sách “vạch trần chế độ CS” của một người từ chế độ CS Hà Nội bước ra hay chẳng?)

**/ LÝ DO II.*

*VN là một quốc gia nghèo, chậm tiến; người dân VN đã từng phải bị trải qua biết bao thời kỳ đau khổ trên đủ mọi mặt của dòng lịch sử quay cuồng thay đổi. Sự đau khổ đó sẽ là điều dễ dàng làm nảy sinh ra những đề tài lớn cho nền văn chương nghệ thuật VN. Tuy nhiên, cho đến **tận bây giờ**, VN vẫn còn CHƯA có điều may mắn đó. Đến bây giờ mà **vẫn không thấy** sự xuất hiện của một tác phẩm có tâm cỡ vững vàng.*

Tại sao?

Đó là câu hỏi mà nhiều hội phái văn chương VN hải ngoại (và tôi tin là cả trong nước VNCS) vẫn thường nêu ra như một chủ đề trong các bàn hội nghị văn học. Người ta cứ kêu um lên là “Văn chương VN bế tắc!”, cứ la àm lên như thế ngôn ngữ VN sẽ bị tận diệt nếu không kịp thời cho ra đời các tác phẩm vĩ đại đang được đợi chờ kia.

*Đó là LÝ DO cho sự xuất hiện vội vã của những “bộ trường thiên” chữ nghĩa mà nội dung lại **chẳng có gì đáng nói**. (Tôi gọi “trường thiên” là tính theo độ dày của một tác phẩm).*

Đó cũng là sự trình làng rầm rộ những “tác phẩm đồ sộ” của những nhà văn ồn ào miệng lưỡi mà thật thì “cái Tâm” không những đã THIẾU, lại còn THIẾU LUÔN trên cả “cái Tài”!

Thời đại này có thể gọi là thời đại “Văn chương Karaoke”! Nghĩa là, ở trong một xứ sở thừa mứa tự do như nước Mỹ thì việc ai cũng có thể trở thành nhà văn, nhà thơ, nhà nghệ thuật là việc... dễ hơn đi ngủ!

*Chỉ có điều đáng buồn là trong cái vườn hoa văn nghệ hải ngoại phần nhiều lại chỉ **thấy mọc lên toàn những đám cỏ dại hoang sơ**.*

**/ Đêm Giữa Ban Ngày cũng là tác phẩm nằm trong cái vòng được gọi là “Văn chương Karaoke” ồn ào ấy!*

Để diễn tả một câu chuyện của một người đàn ông bị tù chín năm dưới chế độ CS Hà Nội, dẫn đi từ các cuộc đấu khẩu với viên quản giáo đến những lần chuyển trại của anh ta, mà tác giả Vũ Thư Hiên lại phải dùng đến 768 trang giấy thì quả là ... dư thừa quá!

*Sự thành công của một tác phẩm chữ nghĩa **không nằm** trên những trang giấy dày-mỏng, hay trên số lần tái bản đi tái bản lại của nó, mà chính ở cái điều **nó có đã làm cho độc giả phải bần thần suy nghĩ về nội dung câu chuyện vừa được đọc hay chẳng sau khi đã xếp bản văn**.*

*+ Với Đêm Giữa Ban Ngày, tôi thú nhận là sự rung động bần thần nói trên đã **KHÔNG THẤY CÓ**. Mà đâu đó, chờn vờn trong trí nhớ tôi là những lời của tác giả:*

“Tôi làm mất thời giờ bạn đọc, kể ra một câu chuyện nhạt phèo.” (tr. 201)

*+ Điều này **ĐÚNG** với tôi, kể viết bài này, sau khi đã buông cuốn sách.*

HẾT! (Bài viết xong tại San Jose, Cali. Oct. 6/2004)

*
**

*/ KẾT LUẬN BÀI VIẾT VỀ ÔNG NGUYỄN GIA KIỂNG.

/ Phải nhận, sau khi đọc xong cuốn TQÃN đến 2 lần (lần đầu chỉ là “đọc để cho biết”, và lần sau để nhận xét xem cái biết của mình có hợp với cái biết của tác giả chẳng), tôi thấy rằng những “tu tưởng” ông Nguyễn Gia Kiểng đưa ra cũng “có đôi điều mới mẻ”, đặc biệt là “quá mới**” với những người như tôi, kể MAY MẮN không phải xuất thân và trưởng thành trong các xứ Âu Mỹ.*

+ Nhưng “Mới” không có nghĩa là “Có Giá Trị Thật Sự”. (Tác giả đã nhiều năm lưu trú trong nước Pháp, há không biết rằng trên nhiều lãnh vực, đặc biệt lãnh vực văn học, Pháp thường là quốc gia dẫn đầu chuyện bày ra những trường phái văn chương mới lạ, dù rằng “không phải tất cả các trường phái đó đều được người dân Pháp cho là có giá trị”?)

**/ Bể học của Con Người thật bao la vô hạn. Không ai dám gọi rằng mình BIẾT tất cả. Trái lại, các bậc thức giả càng học cao bao nhiêu, càng thấy mình thêm... ngu bấy nhiêu! + Ngoại trừ các gã điên, ngoài ra, tôi chưa thấy một ai dám nghĩ mình “thiên hạ vô địch” để rồi lớn tiếng thóa mạ tất cả những người mà mình “cho là” KHÔNG BIẾT BẰNG MÌNH, như tác giả Nguyễn Gia Kiểng đã làm suốt trên 604 trang sách.*

**/ “Cái Mới”, “cái Sáng Tạo” là một điều hay và có ích cho nhân loại. + Với người VN, điều này càng thêm cần thiết. + Nhưng, BÀY RA CÁI MỚI là một chuyện, còn làm sao thuyết phục được kẻ khác NGHE THEO CÁI MỚI mình đã bày ra lại là CHUYỆN KHÁC NỮA.*

**/ Bằng vào 604 trang sách, tác giả Nguyễn Gia Kiểng muốn đập đổ những gì ông cho rằng cũ kỹ trên cả một đất nước VN tính lùi lại từ gần 5000 năm về trước. + Đó là quyền của ông. + Điều ấy có thể được chấp nhận bởi những người dễ tính, ba phải, dù chính ngay họ và cả tác giả nữa cũng biết rằng không dễ gì mà đập đổ cả “hàng mấy ngàn năm văn hiến” của một dân tộc tôn thờ đạo lý thánh hiền như dân tộc Việt. (Ở đây tôi gọi chữ “đạo lý thánh hiền” chứ không hẳn chỉ là đạo lý Khổng Mạnh).*

**/ Thêm một điều tôi tin, là tự trong thâm tâm sâu thẳm, tác giả và những kẻ đang hùa theo tác giả vẫn KHÔNG THỂ phủ nhận rằng chính NHỜ VÀO cái đạo lý được truyền lại của biết bao đời tiên tổ tiền nhân mà VN, mặc cho VÔ SỐ LẦN bị rơi vào nạn binh đao khói lửa, vẫn cứ còn tồn tại và tồn tại mãi.*

**/ Suy nghĩ kỹ sẽ thấy, đó là CÁI VẬN MỆNH ĐAU THƯƠNG của đất nước, một con dân dù không thương xót nghĩ về thì chớ, sao lại nở xi nhục thóa mạ lên tất cả mọi công lao xây đắp của tiền nhân?*

+ Ở trang 182, tác giả Nguyễn Gia Kiểng đã “BIẾT” viết: “Nguyễn Ánh đã bị buộc tội oan trong khi ông là người có công lớn, và hơn thế nữa TỔ TIÊN ông còn CÓ CÔNG RẤT LỚN là đã khai phá ra một nửa đất nước”, rồi ở cùng trang 182, tác giả CŨNG viết:

“Nếu ai hỏi tôi ai là người có công nhất đối với VN, tôi sẽ lưỡng lự giữa Lý Công Uẩn và Nguyễn Hoàng. Lý Công Uẩn CÓ CÔNG lập ra một quốc gia VN thực sự, có kỷ cương, có triều chính, có văn hóa và đặt nền nếp cho VN từ đó về sau (...) Nguyễn Hoàng CÓ CÔNG mở ra một nửa đất nước, và đó cũng là nửa nước trù phú nhất. (...)”

/ Vậy tại sao trên hàng 604 trang sách, tác giả đã không tiếc lời thóa mạ trọn cả một dân tộc VN cùng Những Con Người làm nên và giữ gìn dân tộc đó? + Làm điều ấy có khác nào ông Nguyễn Gia Kiểng đang thóa mạ chính song thân ông --vẫn là những người VN**-- dù còn sống hay đã chết? Giả thử song thân ông Nguyễn Gia Kiểng có đáng khinh đến đâu chẳng nữa thì thái độ hay nhất của kẻ làm con như ông là chỉ nên cúi đầu chấp nhận (bởi vì họ đã CÓ CÔNG sinh thành ra ông), đồng thời nên tìm cách tự sửa đổi khá hơn cho chính cá nhân mình, để mai sau đám con của riêng ông khỏi phải rơi vào cái tâm trạng nhục nhã như chính ông đang bị. (Tôi nói ví dụ thôi, không có ý thóa mạ song thân ông Nguyễn Gia Kiểng.)*

**/ Trường hợp với Tổ Tiên VN cũng là như thế.*

*+ Có thể họ SAI, rất sai, dưới cái nhìn của một người đã hơn 40 năm quen ăn miếng cơm của bọn thực dân tàn bạo để quên mất cội nguồn xứ sở đã vớt lại sau lưng từ khi mới 19 tuổi; thì dẫu gì ông Nguyễn Gia Kiểng cũng hãy nên nhớ điều rằng, **NHỜ CÓ HỌ mà hơn sáu mươi năm xưa ông mới được sinh ra TRONG MỘT QUÊ HƯƠNG**, (chứ không phải là “chui ra” từ đất từ đá như con khỉ nhỏ bé Tôn Ngộ Không!)*

/ Ông Nguyễn Gia Kiểng muốn kêu gọi mọi người VN làm chuyện “đổi mới có ích lợi cho cá nhân và dân tộc họ” như ông viết trong sách, mà ông lại đi nhục mạ tiền nhân của họ, thì dù lời nói ông có hay ho đến cỡ nào cũng **CHẴNG AI muốn nghe và muốn tin đâu.*

**/ Ông Nguyễn Gia Kiểng đã “biết viết ra” trong TQĂN ở trang 184-185 như sau:*

*“Lịch sử là gia phả chung của đất nước, là ký ức tập thể của dân tộc, xuyên tạc nó là xúc phạm đến trí tuệ của dân tộc. Chưa nói rằng bôi nhọ một người đã nằm xuống từ lâu rồi **CHO MỘT MỤC ĐÍCH GIAI ĐOẠN** là một việc mà chỉ có **NHỮNG KẸ THẤP KÉM** mới làm.”*

*thì tôi khuyên ông **HÃY NÊN LẤY CHÍNH TỪ CÂU NÓI ĐÓ** mà suy gẫm trong trọn phần đời còn lại.*

**/ Ông bà xưa bảo: “Cọp chết để da, người ta chết để tiếng.” + Ông Nguyễn Gia Kiểng cũng nên RÁNG mà nghiền ngẫm câu nói bé nhỏ trên cho thật kỹ. + Ông đã già rồi, chẳng còn bao năm vui cùng đời sống mà không cần phải viết sách (vì ông “không có cái tài viết lách”). + Ông đã biết khóc thương rất lâu theo cái chết của cô con gái đầu lòng 6 tháng tuổi, thì CŨNG NÊN THUƠNG GIÙM cho hai người con đã trưởng thành ở hải ngoại của ông. + Mai kia nằm xuống, ông yên phần ông, nhưng cái tiếng xấu muôn đời lưu lại trong cuốn sách của ông, làm sao đảm con cháu ông chịu nổi? + Lại còn Nội Ngoại sui gia hai đảng của họ nữa? + Tôi là người dung mà còn thấy tội nghiệp cho cái tiền đồ chịu đựng tiếng nhor của họ, nữa là ông!*

**/ Phần tôi, đọc xong cuốn TQẢN của tác giả Nguyễn Gia Kiểng, hơn bao giờ, tôi thấy càng thán phục tiền nhân VN với những cái ĐÚNG của họ (dù chỉ là điển hình qua một câu tục ngữ rất mộc mạc bình dị như câu “Thùng kêu to bởi vì thùng rỗng!”)*

Và cũng hơn bao giờ, tôi hãnh diện mình là NGƯỜI VIỆT NAM THỨ THIỆT để chẳng có gì cần phải cúi đầu cái hỏi ẶN NẶN với TỔ QUỐC của tôi!

HẾT!

(Bài viết xong tại San Jose, Oct. 16/2004)

*

**

Anh Vui ơi,

Năm rất xưa rồi, anh đã biết em với cái tình dành cho Âm Nhạc.

Từ 1988 (một cách tình cờ) em cầm lên cây viết; cho đến tận nay (2019) vẫn chưa hề có ý rời xa. Trong tâm hồn em, tình yêu dành cho Những Con Chữ Dịu Dàng e còn mãnh liệt hơn tình yêu dành cho Âm Nhạc ngày cũ. Nhưng Chữ Nghĩa là điều rất thiêng; nếu để có thể đến gần và được nó ôm vào lòng thì **việc tiên quyết** em CẦN PHẢI CÓ là một trái tim lương thiện và một tâm hồn trong sáng.

Suốt 31 năm, em luôn bị gièm pha, đổ kỹ bởi giới văn chương hải ngoại (những kẻ mang tiếng cầm viết mà cả cái Tài lẫn cái Tâm đều thiếu hụt!) Dù vậy chẳng một lần em đưa ra một lời “thanh minh thanh nga” nào cho mình.

“*Chó sủa mặc chó, đường ta, ta cứ đi*” là chủ trương sống suốt đời của em trên đủ mọi lãnh vực, nhất là lãnh vực Văn Chương.

Lá thư này gửi anh hôm nay chính đã xuất phát duy nhất từ tấm lòng quý trọng dành cho anh.

Trên đất Mỹ, em chỉ còn “*hai chút anh Nguyễn Quang Vui và Lư Chánh Quỳnh.*”

Anh Quỳnh nói tiếng Việt không thông, lại cũng chẳng biết đọc tiếng Việt.

Còn anh Vui...?

Xin đừng “dại dột” mà đánh mất đứa em mang tên Thu Vân năm xưa kéo violon, bây giờ là TTBG chỉ biết cầm cây viết, nghe anh?

Em, TTBG.

[]